

THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH XANH ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

TS. Đặng Thị Minh Nguyệt* - PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy*

Phát triển tài chính xanh là xu hướng tất yếu của ngành tài chính toàn cầu, đem lại hiệu quả trong công cuộc bảo vệ môi trường và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng toàn diện. Hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích đối với doanh nghiệp và người dân - những người được thụ hưởng trực tiếp, mà còn giúp hệ thống ngân hàng giảm thiểu các khoản nợ khó đòi, tăng cường mức độ ổn định tài chính, gia tăng lợi nhuận và nâng cao uy tín và thương hiệu. Tại nghiên cứu này, nội dung tài chính xanh, phát triển tài chính xanh được làm rõ và được xem xét ở 3 nội dung: tín dụng xanh, trái phiếu xanh và quỹ đầu tư xanh, ở góc tiếp cận lý luận và thực tiễn. Đây là những công cụ tài chính xanh đã chứng minh được sự hiệu quả trong huy động vốn và sử dụng vốn bền vững, góp phần phát triển tài chính xanh ở Việt Nam.

• Từ khóa: tài chính xanh, tín dụng xanh, trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh, phát triển bền vững.

Green finance is an inevitable trend in the global financial sector, bringing effectiveness to environmental protection efforts and fulfilling the tasks of economic development, improving people's livelihoods, and aiming towards sustainable development and inclusive growth. This activity not only benefits businesses and citizens who directly receive the advantages but also helps the banking system reduce non-performing loans, enhance financial stability, increase profits, and improve reputation and brand value. In this study, the content of green finance and green economic development is clarified and examined through three aspects: green credit, green bonds, and green investment funds, from both theoretical and practical perspectives. These green financial tools have proven effective in mobilizing capital and using capital sustainably, contributing to developing green finance in Vietnam.

• Key words: green finance, green credit, green bonds, green investment funds, sustainable development.

JEL code: G21

Ngày gửi bài: 03/02/2025

Ngày gửi phản biện: 14/02/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 19/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 24/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i283.02>

1. Giới thiệu

Trước thực trạng biến đổi khí hậu, nhiều quốc gia đã lựa chọn mục tiêu phát triển kinh tế bền vững trong dài hạn thay vì theo đuổi chiến lược tăng trưởng trong ngắn hạn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội với mô hình tăng trưởng xanh (Krastev & Krasteva-

Hristova, 2024). Ở mô hình này, vai trò của ngân hàng, thị trường tài chính ngày càng được khẳng định và hoạt động liên quan mật thiết đến tài chính xanh, tăng trưởng xanh.

Tại Hội nghị COP 16, trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) tổ chức năm 2010 tại Cancun (Mexico), các bên tham gia đã đưa ra yêu cầu “tích hợp tăng trưởng xanh trong hoạt động kinh tế”. Nhiệm vụ này góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và các cuộc khủng hoảng về kinh tế trong tương lai. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng nền tảng chính sách cho kinh tế xanh, tài chính xanh cải thiện chất lượng cuộc sống (Desalegn & Tangl, 2022).

Tài chính xanh được biết đến là giải pháp toàn diện cho phát triển bền vững (Zhang et al., 2024). Đó là sự xem xét toàn diện về lợi ích, chi phí, rủi ro và các yếu tố bên ngoài mang lại trong quá trình ra quyết định đầu tư và các hoạt động quản lý tài chính, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh và dựa trên một hệ sinh thái tài chính phát triển bền vững, toàn diện trong nền kinh tế. Tài chính xanh bao gồm: tín dụng xanh, trái phiếu xanh và quỹ đầu tư xanh. Đây là 3 hoạt động cơ bản và theo nhiều góc tiếp cận thì cấu trúc của tài chính xanh được phân chia khác nhau tuy nhiên đều có mục tiêu chung là hướng tới bảo vệ môi trường, xã hội và gắn với mục tiêu kinh tế xanh (Feng et al., 2023).

Việt Nam đã đạt được kết quả quan trọng trong việc triển khai các chính sách và công cụ tài chính xanh hướng tới phát triển bền vững. Chính phủ đã ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh, bao gồm các ưu đãi thuế, lãi vay, hỗ trợ tài chính

* Trường Đại học Thương mại; email: nguyetminh@tmu.edu.vn - ntdhtm@yahoo.com

cho các doanh nghiệp, dự án sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, NHNN ban hành các quy định và hướng dẫn cụ thể để khuyến khích các NHTM, tổ chức tài chính tích cực tham gia vào tài chính xanh, triển khai các sản phẩm tín dụng xanh; hỗ trợ tài chính cho các dự án năng lượng tái tạo, xử lý chất thải. Tuy nhiên, việc triển khai tài chính xanh tại Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức như: thiếu hụt nguồn lực tài chính, khung pháp lý. Ngoài ra, nhận thức về tài chính xanh từ các bên liên quan còn chưa đầy đủ; nhiều doanh nghiệp chưa nhận thức được tầm quan trọng của tài chính xanh.

Nội dung chủ yếu của bài viết bao gồm: tổng quan nghiên cứu, lý thuyết hiện đại về tài chính xanh; thực tiễn phát triển tài chính xanh ở Việt Nam qua 3 hoạt động: tín dụng xanh, trái phiếu xanh và quỹ đầu tư xanh; những cơ hội và thách thức; và một số trao đổi.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Trước thực trạng biến đổi khí hậu trên toàn thế giới, nhiều quốc gia đã lựa chọn mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và tăng trưởng xanh. Đây là mô hình hướng tới tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Tổ chức Hợp tác Phát triển kinh tế (OECD) cho rằng: Tăng trưởng xanh bao gồm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đồng thời đảm bảo rằng các nguồn tài sản tự nhiên tiếp tục cung cấp tài nguyên và dịch vụ môi trường cho sự thịnh vượng của chúng ta.

Theo Ngân hàng Thế giới (WB): “Tăng trưởng xanh là hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, sạch trong việc giảm thiểu ô nhiễm và các tác động môi trường...”. Quan điểm này nhấn mạnh rằng tăng trưởng kinh tế không chỉ cần đạt được sự tối ưu về mặt hiệu quả kinh tế mà còn phải thông qua sử dụng hợp lý và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Điều này cũng được Liu & Li (2024) đề cập trong nghiên cứu của mình. Ngoài ra, phát triển xanh đòi hỏi các chính sách và công nghệ sạch hơn để giảm lượng khí thải gây ô nhiễm, tăng khả năng tái tạo và tái sử dụng tài nguyên, từ đó giảm bớt gánh nặng cho môi trường tự nhiên, chú trọng tới việc xây dựng khả năng thích ứng với các hiểm họa thiên nhiên như bão lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu là yếu tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển toàn diện (Serdarušić et al., 2024). Điều này liên quan trực tiếp đến tài chính xanh.

Theo ADB thì tài chính xanh là loại hình tài chính hướng tới tương lai, đồng thời theo đuổi sự phát triển

của ngành tài chính, cải thiện môi trường và tăng trưởng kinh tế. Sự kết hợp các công nghệ mới, sản phẩm tài chính, các ngành công nghiệp có tính đến môi trường, hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm lượng khí thải.

Theo Höhne và cộng sự (2012), tài chính xanh là một khái niệm rộng, bao gồm đầu tư tài chính cho các dự án phát triển bền vững và sáng tạo, các sản phẩm môi trường và chính sách khuyến khích sự phát triển nền kinh tế bền vững. Coopers (PWC) (2013) định nghĩa tài chính xanh là các sản phẩm và dịch vụ tài chính có sự xem xét các yếu tố môi trường trong suốt quá trình thẩm định cho vay, hậu giám sát và quản lý rủi ro, nhằm thúc đẩy các công nghệ, dự án, công nghiệp và kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và công nghệ các-bon thấp (K. Kumar & Prakash, 2020). Tài chính xanh đóng vai trò quan trọng trong huy động vốn cho các hoạt động phát triển bền vững (Feng et al., 2023). Tài chính xanh được hiểu đơn giản là những hỗ trợ về tài chính để tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững thông qua chiến lược, phương pháp đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu và môi trường để giảm phát thải khí nhà kính, ô nhiễm môi trường.

Như vậy, tài chính xanh có thể được hiểu là các chính sách, công cụ và giải pháp về tài chính tiền tệ giúp quốc gia đạt được các định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, tăng năng lực ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bao trùm, bền vững.

Cấu trúc tài chính xanh bao gồm: tín dụng xanh, trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, quỹ xanh, bảo hiểm xanh nhằm huy động; đồng thời tài chính xanh hướng tới khuyến khích nguồn lực xã hội để đầu tư vào các ngành sản xuất xanh, giảm bớt các khoản đầu tư gây ô nhiễm môi trường; là sự xem xét toàn diện về lợi ích, chi phí, rủi ro và các yếu tố bên ngoài để đạt được một nền kinh tế xanh và dựa trên một hệ sinh thái tài chính phát triển bền vững (Co Nguyen et al., 2018).

Hệ thống tài chính xanh bao hàm những hoạt động nguồn vốn xanh để sử dụng trong hoạt động đầu tư xanh. Hệ thống này một mặt giúp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái xanh, mặt khác cũng góp phần thúc đẩy tiến bộ công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, năng lượng mới và bảo tồn năng lượng. Thị trường tài chính xanh hỗ trợ cho việc tiếp cận nguồn vốn xanh, giúp tài trợ cho các dự án xanh, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống; tăng thu nhập và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tạo ra cơ hội đầu tư mới, giảm thiểu rủi ro (M. Chen et al., 2023).

Nguồn vốn xanh mở ra nhiều cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và quản lý tài nguyên nước; Các dự án có tác động tích cực đến môi trường có rủi ro thấp hơn do ít bị ảnh hưởng bởi các biến động môi trường (Kumar et al., 2022). Các dự án xanh được tài trợ từ nguồn vốn xanh sẽ giảm phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. Các dự án xanh được tài trợ từ nguồn vốn xanh sẽ giảm phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường tính minh bạch thông qua các dự án từ nguồn vốn xanh vì với nguồn vốn này qui trình thực hiện được đánh giá và giám sát chặt chẽ hơn.

3. Thực trạng tài chính xanh ở Việt Nam

3.1. Khung pháp lý cho tài chính xanh

Ở Việt Nam, hệ thống pháp lý về tài chính xanh được ban hành khá đầy đủ theo hướng tiếp cận thông lệ quốc tế. Chính phủ đã ban hành Nghị định 129/2020/NĐ-CP về phát triển bền vững. Qui định nguyên tắc, định hướng, cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển bền vững tài chính xanh; qui định điều kiện cho các dự án, hoạt động được tài trợ xanh. Ngoài ra với Quyết định 1692/QĐ-NHNN, NHNN ban hành qui chế phát hành trái phiếu xanh của (TCTD). Điều này tạo kênh huy động vốn quan trọng cho các dự án mà hoạt động có tác động tích cực đến môi trường và khí hậu; hoặc Thông tư 21/2020/TT-NHNN qui định về hoạt động cho vay xanh của TCTD, bao gồm: tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục; Thông tư 22/2020/TT-NHNN về hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư xanh. Đối với hoạt động tín dụng xanh thì Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 24/03/2015 qui định về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh.

3.2. Một số hoạt động tài chính xanh ở Việt Nam

* Tín dụng xanh

Là hình thức cho vay của ngân hàng dành cho các dự án và doanh nghiệp có tác động tích cực đến môi trường và khí hậu. Theo các tổ chức quốc tế, có 5 cấp độ về tín dụng xanh: (1) Giảm thiểu sử dụng tài nguyên; (2) Cung cấp tín dụng cho các dự án xanh; (3) Hoạt động kinh doanh có tín dụng xanh; (4) Chủ động xây dựng chiến lược xanh; (5) Chủ động tham gia hệ sinh thái chiến lược, gắn với cam kết về môi trường.

Trong thời gian qua, các NHTM đã tích cực trong việc cung cấp các sản phẩm Tín dụng xanh cho khách hàng, điển hình như sau:

Agribank: Nông nghiệp sạch (50.000 tỷ đồng) năm 2016; nông nghiệp công nghệ cao năm 2019;

cho vay đầu tư xây dựng thủy điện, uỷ thác đầu tư phát triển cao su.

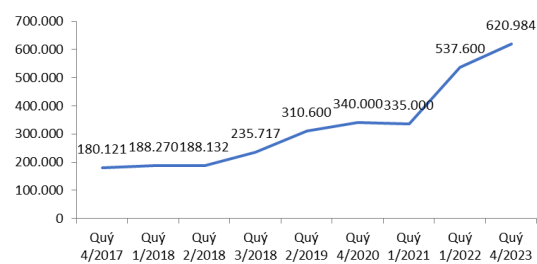
Vietinbank: Gói tín dụng (7.000 tỷ đồng) cho KH đầu tư vào lĩnh vực xanh; nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, xử lý chất thải, quản lý nước, công trình xây dựng xanh, bảo vệ môi trường.

HDBank: Chuỗi khép kín (30 chuỗi) phát triển bền vững “xanh hoá”, dự án điện mặt trời (7.000 tỷ), thủy điện, năng lượng tái tạo, nông nghiệp.

Ngoài ra, hầu hết các NHTM (VPBank, MB, TPBank, ABBank,...) đều có các sản phẩm tín dụng xanh và đang dần được đa dạng. Một số ngân hàng có khung tín dụng xanh riêng, xây dựng bộ máy quản trị bao gồm Phòng Môi trường và Xã hội, Bộ phận phát triển tín dụng ngân hàng xanh.

Dư nợ tín dụng xanh của Việt Nam trong thời gian qua như sau:

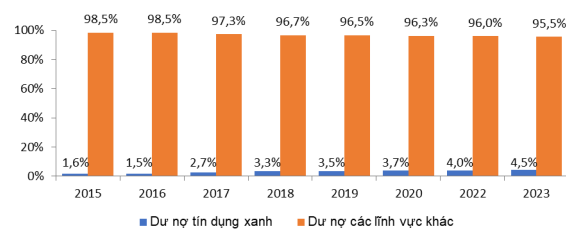
Biểu đồ 1: Dư nợ tín dụng xanh



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Dư nợ tín dụng xanh so với dư nợ các lĩnh vực khác trong nền kinh tế.

Biểu đồ 2: Dư nợ tín dụng xanh và dư nợ các lĩnh vực khác



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Ta thấy, dư nợ tín dụng xanh ở Việt Nam vẫn đang ở mức thấp, cuối quý IV năm 2023 đạt 620.984 tỷ đồng, tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh so với các lĩnh vực khác trong nền kinh tế chiếm 4,5%. So với số dư nợ tài chính bền vững toàn cầu thì còn ở mức khiêm tốn, tổng dư nợ bền vững toàn cầu đạt 4,7 nghìn tỷ USD.

Tại Việt Nam, cuối quý I năm 2024 có 68 TCTD đã thực hiện theo qui định của Thông tư 17/2022/TT-NHNN được áp dụng, nghiêm túc thực hiện quản lý rủi

ro môi trường đối với các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường; có 47 TCTD tham gia thực hiện tín dụng xanh, chiếm hơn 80%; với 34 TCTD đã thực hiện đánh giá rủi ro môi trường, đạt khoảng 2,9 triệu tỷ đồng, chiếm hơn 21%/tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế.

*** Trái phiếu xanh**

Trái phiếu xanh là công cụ nợ được phát hành bởi các doanh nghiệp để huy động vốn cho các dự án và hoạt động có tác động tích cực đến môi trường. Thông thường các dự án trái phiếu xanh sẽ liên kết với dự án cụ thể có tác động tích cực đến môi trường. Các dự án liên quan đến vốn trái phiếu xanh cũng cần phải có tính minh bạch và trách nhiệm giải trình cao. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành QĐ số 1191/QĐ-TTg phê duyệt lộ trình phát triển thị trường trái phiếu. Ngoài ra, Ủy ban chứng khoán Nhà nước phối hợp với IFC đã ban hành sổ tay “Hướng dẫn trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững” và tổ chức đào tạo để nâng cao năng lực công bố thông tin ESG, hướng dẫn Báo cáo phát thải khí nhà kính.

Theo nguồn Bloomberg thì trên thế giới, tới năm 2021 có gần 600 tỷ USD trái phiếu xanh được phát hành, tổng giá trị trái phiếu bền vững (xanh, xã hội, bền vững và liên kết bền vững) phát hành năm 2023 đạt 1.450 tỷ USD, đạt 760 tỷ USD trong 2 quý đầu 2024. Ở Việt Nam, trước năm 2020 đã có 4 đợt phát hành trái phiếu xanh, đạt 284 triệu USD. Tuy nhiên thời gian gần đây Việt Nam đã phát hành hơn 1 tỷ USD trái phiếu xanh, trong đó EVN Finance phát hành 1.725 tỷ đồng, BIDV phát hành thành công trái phiếu xanh trị giá 2.500 tỷ đồng. Kết quả này cho thấy Việt Nam đang từng bước triển khai và hiệu quả hơn.

Một số dự án phát hành trái phiếu xanh điển hình ở Việt Nam trong thời gian qua:

Bảng 1: Một số dự án trái phiếu xanh ở Việt Nam

| STT | Tổ chức/cơ quan phát hành/ thành phố | Năm phát hành | Số tiền | Thời hạn | Lãi suất | Cơ quan tổ chức trong nước/ quốc tế hỗ trợ |
|-----|---|---------------|--|----------|----------|---|
| 1 | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh | 2016 | 23,4 triệu USD | 3-5 năm | | Sở Giao dịch Chứng khoán Bộ Tài chính Cơ quan Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) |
| 2 | CTCP Bamboo Capital (BCG) | 2019 | Dự án năng lượng mặt trời (350 tỷ đồng); Dự án bất động sản (500 tỷ); Bổ sung vốn lưu động (50 tỷ) | 3 năm | 5% | Sở Giao dịch Chứng khoán Sử dụng cho dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận |
| 3 | Công ty cổ phần Điện Việt Nam | 2022 | 73,7 triệu USD | 10 năm | 6,7% | Sở Giao dịch Chứng khoán Viện Tăng trưởng Xanh Toàn cầu Công ty dịch vụ bảo lãnh đa quốc gia Guarant Co |
| 4 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | 2023 2024 | 2.500 tỷ VND 3.000 tỷ VND | 5 năm | 7,2% | Sở Giao dịch Chứng khoán Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) Hiệp hội Thị trường vốn quốc tế (ICMA) |

Nguồn: Tác giả thu thập

*** Quỹ đầu tư xanh**

Quỹ đầu tư xanh là loại quỹ đầu tư chuyên đầu tư vào các doanh nghiệp và dự án có tác động tích cực đến môi trường và khí hậu như: các dự án năng lượng tái tạo, dự án cải thiện hiệu quả năng lượng, hoạt động giảm phát thải nhà kính. Một số dự án lớn về môi trường và xã hội đã thu hút các quỹ đầu tư nước ngoài như điện gió Bình Thuận, Ninh Thuận.

3.3. Cơ hội phát triển tài chính xanh ở Việt Nam

Tài chính ở Việt Nam trải qua các giai đoạn, ban đầu là việc quan tâm đến tài chính xanh, với các sản phẩm tài chính đầu tiên là Trái phiếu xanh, Tín dụng xanh; sau đó là phát triển nhanh chóng với sự tham gia ngày càng tích cực của các tổ chức tài chính và nhà đầu tư; và hiện nay, tài chính xanh ở Việt Nam đang tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và quản lý tài nguyên nước; Thị trường tín chỉ carbon. Xu hướng xanh hóa hệ thống ngân hàng. Nâng cao nhận thức giáo dục ở mức cao về tài chính xanh. Thực tiễn có thấy có nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp và người dân để phát triển tài chính xanh như: (1) Từ Chính phủ: Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; Các chương trình ưu đãi về thuế, phí; (2) Từ NHTM và Quỹ đầu tư, Quỹ tài chính xanh, Quỹ môi trường toàn cầu: Tài chính xanh trong nước đang tăng trưởng rõ nét; quỹ đầu tư dành cho doanh nghiệp nông nghiệp; (3) Chương trình Hỗ trợ quốc tế: Chương trình Hợp tác Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD); (4) Sử dụng tư vấn dịch vụ bên thứ 3: Nền tảng giao diện tài chính “nhúng” để gia tăng cơ hội tiếp cận và vay vốn xanh.

4. Giải pháp phát triển tài chính xanh ở Việt Nam

Để phát triển tài chính xanh ở Việt Nam, các chủ thể liên quan cần lưu ý các vấn đề sau:

*** Đối với doanh nghiệp, người dân**

Nâng cao nhận thức về tài chính xanh thông qua tham gia các hội thảo, diễn đàn. Vấn đề “xanh” chưa thật sự được người dân, các doanh nghiệp hiểu đầy đủ và toàn diện. Việc truyền thông như vậy sẽ giúp khách hàng có thêm kiến thức, thu thập thông tin về các dự án xanh, sản phẩm xanh, từ đó có những lựa chọn phù hợp.

Các doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch kinh doanh xanh và minh bạch tài chính. Điều này yêu cầu doanh nghiệp cần có bản đánh giá tác động tới môi trường, lập kế hoạch đầu tư xanh. Nắm bắt và sử dụng tối ưu những ưu đãi của Chính phủ, Bộ/ban ngành.

Tận dụng các cơ hội tiếp cận tài chính xanh, cần chủ động thực hành quản trị xanh, thâm thấu tư duy quản trị ESG; tìm hiểu nguyên tắc và áp dụng CSR; có chiến lược sẵn sàng thực hiện các tiêu chuẩn, không chờ qui định, tiêu chuẩn được ban hành; thực hiện chuyển đổi kép, bao gồm chuyển đổi xanh và chuyển đổi số; Thành lập ban nghiên cứu phát triển, tư vấn và hợp tác với các chuyên gia để triển khai dự án xanh. Sử dụng có hiệu quả các sản phẩm tài chính xanh như: Tín dụng xanh, trái phiếu xanh, công cụ phái sinh xanh, quỹ tín dụng xanh. Tận dụng các chương trình hợp tác công tư. Đây cũng là cách thực hiện của một số quốc gia như Trung Quốc, theo nghiên cứu của Li et al. (2023).

*** Đối với Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và NHTM**

Ngân hàng Nhà nước

Xây dựng khung chiến lược về tài chính xanh trong ngắn hạn và dài hạn. Hoàn thiện công tác thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Nghiên cứu thành lập đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm về việc triển khai quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Từng bước chuyển đổi các quy trình quản trị nội bộ, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và CNTT. Đào tạo, hướng dẫn cho các NHTM qui định, về các sản phẩm, dịch vụ xanh (H. Y. Chen et al., 2023).

Bổ sung và hoàn thiện khung chính sách, khuôn khổ pháp lý, tiêu chí về ngân hàng xanh, tín dụng xanh, trái phiếu xanh cho các TCTD gắn với tài chính toàn diện, nền kinh tế tuần hoàn; Xây dựng/bổ sung và hoàn thiện khung pháp lý về chính sách ưu đãi, cơ chế hỗ trợ cho các TCTD để khuyến khích phát triển tài chính xanh; đẩy mạnh các giải pháp huy động nguồn lực quốc tế hỗ trợ tăng trưởng xanh, tạo thuận lợi cho các tổ chức tài chính quốc tế và các TCTD trong nước tham gia hoạt động hợp tác quốc tế tài trợ vốn cho các dự án xanh.

Ngân hàng thương mại

Các NHTM cần có chính sách và chiến lược riêng về tín dụng xanh, đa dạng hóa sản phẩm, tích hợp các rủi ro môi trường vào khung quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng. NHTM cần xây dựng hệ thống dữ liệu môi trường xã hội đồng bộ để công bố thông tin minh bạch. Tiêu chuẩn cho vay xanh được đặc biệt chú trọng theo hướng thúc đẩy cấp tín dụng đối với các doanh nghiệp phát thải carbon thấp và tiết kiệm năng lượng. Để phát triển tín dụng xanh, các NHTM cần chủ động khơi thông dòng vốn tín dụng xanh; tìm kiếm nguồn vốn bền vững quốc tế; nâng cao trình độ cho nhân viên với chuyên gia trong nước và quốc tế.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các sản phẩm xanh. Sử dụng AI để và phân tích dữ liệu lớn Big Data để đánh giá rủi ro và tiềm năng của các dự án xanh, đánh giá tác động của môi trường của các dự án vay vốn. Một số nghiên cứu đã nghiên cứu thực chứng vấn đề này như Jiang et al. (2023).

Chính phủ, cơ quan bộ/ngành

Gắn kết các chiến lược, kế hoạch tài chính xanh với qui hoạch phát triển kinh tế xã hội. Rõ ràng về các tiêu chí phân loại xanh, đưa ra danh mục ngành nghề ưu tiên. Có chính sách khuyến khích về thuế, phí cho những ngành/sản phẩm/dịch vụ xanh. Chính phủ chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa Bộ/Ngành liên quan. Nghiên cứu thành lập Quỹ tăng trưởng xanh, Quỹ chuyển đổi xanh, Quỹ đầu tư mạo hiểm xanh và thành lập thị trường tín chỉ carbon.

Kết luận

Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng trở nên rõ nét và như vậy phát triển tài chính xanh là xu thế tất yếu. Dòng tài chính này từ các chủ thể như: ngân hàng, tín dụng vi mô, bảo hiểm,... và hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên, để thực sự phát huy được thế mạnh hiện có cần sự chung tay, hợp tác từ các bên liên quan và thực hiện trong ngắn hạn và dài hạn; có như vậy mới đạt được mục tiêu về tài chính xanh, kinh tế xanh và tăng trưởng xanh trong toàn nền kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- Chen, H. Y., Guo, R., Hung, C. C., Lin, Z. H., & Wu, M. (2023). Behavioral Intentions of Bank Employees to Implement Green Finance. *Sustainability (Switzerland)*, 15(15). <https://doi.org/10.3390/su151511717>
- Chen, M., Song, L., Zhu, X., Zhu, Y., & Liu, C. (2023). Does Green Finance Promote the Green Transformation of China's Manufacturing Industry? *Sustainability (Switzerland)*, 15(8). <https://doi.org/10.3390/su15086614>
- Co Nguyen, T., Chuc, A. T., & Dang, L. N. (2018). ADBI Working Paper Series GREEN FINANCE IN VIET NAM: BARRIERS AND SOLUTIONS Asian Development Bank Institute. www.adbi.org
- Desalegn, G., & Tangl, A. (2022). Enhancing Green Finance for Inclusive Green Growth: A Systematic Approach. In *Sustainability (Switzerland)* (Vol. 14, Issue 12). MDPI. <https://doi.org/10.3390/su14127416>
- Feng, W., Bilvogui, P., Wu, J., & Mu, X. (2023). Green finance: Current status, development, and future course of actions in China. *Environmental Research Communications*, 5(3). <https://doi.org/10.1088/2515-7620/ac1c7>
- Jiang, J., Li, J., & Wang, W. (2023). How does blockchain technology affect the development of green finance? Theoretical analysis and empirical verification. *Environmental Science and Pollution Research International*, 30(58), 122774-122790. <https://doi.org/10.1007/s11356-023-31035-0>
- Li, J., Zhang, B., Dai, X., Qi, M., & Liu, B. (2023). Knowledge Ecology and Policy Governance of Green Finance in China—Evidence from 2469 Studies. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 20(1). <https://doi.org/10.3390/ijerph20010202>
- Liu, L., & Li, X. (2024). A Study on the Impact of Green Finance on the High-Quality Economic Development of Beijing-Tianjin-Hebei Region. *Sustainability (Switzerland)*, 16(6). <https://doi.org/10.3390/su16062433>
- Serdarušić, H., Pancić, M., & Zavišić, Ž. (2024). Green Finance and Fintech Adoption Services among Croatian Online Users: How Digital Transformation and Digital Awareness Increase Banking Sustainability. *Economies*, 12(3). <https://doi.org/10.3390/economies12030054>
- Zhang, M., Li, C., Zhang, J., & Chen, H. (2024). How Green Finance Affects Green Total Factor Productivity—Evidence from China. *Sustainability (Switzerland)*, 16(1). <https://doi.org/10.3390/su16010270>